

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị**
- Mã trường: **C32**
- Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): **Km3, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị**
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <http://www.qtttc.edu.vn/>
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh): <https://www.facebook.com/qtttc.edu.vn>; <https://www.facebook.com/cdspqt>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: **(0233) 3580406**
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp
Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.qtttc.edu.vn/article/cate/camketchatluonggiaoduc.aspx>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Lĩnh vực 1					
Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	100	95	82	89%
Tổng		100	95	82	89%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.qtttc.edu.vn/tuyensinh/>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Năm 2020

Trường tiến hành xét tuyển theo ba phương thức như sau:

Phương thức 1: Dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2020.

Phương thức 2: Dựa vào kết quả học tập trung học phổ thông (Học bạ): Điểm trung bình các môn của năm học lớp 12 tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển theo từng ngành.

Phương thức 3: Kết hợp giữa xét kết quả thi THPT/THPT quốc gia và kết quả học tập THPT: Thí sinh lựa chọn 1 môn thi THPT kết hợp với 1 môn của năm học lớp 12 trong học bạ THPT theo tổ hợp xét tuyển của từng ngành.

Thi năng khiếu:

Thí sinh dự tuyển vào các ngành Giáo dục Mầm non phải nộp hồ sơ để dự thi môn năng khiếu đã đăng ký theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Năm 2021

Trường tiến hành xét tuyển theo ba phương thức như sau:

Phương thức 1: Dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2021.

Phương thức 2: Dựa vào kết quả học tập Trung học phổ thông (Học bạ): Điểm trung bình các môn của năm học lớp 12 tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển theo từng ngành.

Phương thức 3: Kết hợp giữa xét kết quả thi THPT/THPT quốc gia và kết quả học tập THPT: Thí sinh lựa chọn 1 môn thi THPT kết hợp với 1 môn của năm học lớp 12 trong học bạ THPT theo tổ hợp xét tuyển của từng ngành.

Thi năng khiếu:

Thí sinh dự tuyển vào các ngành Giáo dục Mầm non phải nộp hồ sơ để dự thi môn năng khiếu đã đăng ký theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2020			Năm 2021		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Ngành Cao đẳng Giáo dục mầm non Tổ hợp 1: M00 Tổ hợp 2: M01 Tổ hợp 3: M05 Tổ hợp 4: M07	Phương thức 1	60	38	16,5	50	95	17
		Phương thức 2 và 3	40			50		
	Tổng		100	38	16,5	100	95	17

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.qtttc.edu.vn/article/cate/nganh-dao-tao.aspx>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	51140201	Giáo dục Mầm non	578/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	10/02/2003	5767/QĐ-BGDĐT	14/12/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003	2021

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.qtttc.edu.vn/article/cate/dieukiendambaochatluonggiaoduc.aspx>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.qtttc.edu.vn/tuyensinh/>

12. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.qtttc.edu.vn/tuyensinh/>

13. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.qtttc.edu.vn/tuyensinh/>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Thí sinh được tham gia tuyển sinh nếu đạt các điều kiện sau:

a. Đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

b. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

c. Dự thi các môn năng khiếu hoặc có kết quả thi năng khiếu năm 2022 tại các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc đối với các môn năng khiếu theo quy định các môn năng khiếu của ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị (trừ đối tượng được tuyển thẳng trong mục II –1.8).

d. Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

Chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

Trường tiến hành xét tuyển theo ba phương thức như sau:

Phương thức 1: Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT/THPT quốc gia và kết quả thi năng khiếu.

Phương thức 2: Kết quả học tập THPT (Học bạ) và kết quả thi năng khiếu: Điểm trung bình các môn của năm học lớp 12 tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển.

Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Khoản 3, Điều 8)

Kết quả thi năng khiếu: Thí sinh tham gia xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non phải nộp hồ sơ để dự thi năng khiếu tại trường CĐSP Quảng Trị hoặc có kết quả thi năng khiếu năm 2022 tại các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc theo tổ hợp xét tuyển ghi trong đề án này.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	100	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT/THPTQG với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	35	Toán, Văn, Đọc diễn cảm – Hát		Văn, Đọc – kể chuyện diễn cảm, Hát - Múa		Toán, Đọc – kể chuyện diễn cảm, Hát - Múa		Văn, Địa lí, Đọc diễn cảm – Hát	
				200	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	50								
				301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Khoản 3, Điều 8)	15	Xét bằng trung cấp ngành sư phạm							

1.5. Ngưỡng đầu vào.

Thực hiện theo *Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non* ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

- Mã số trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị: C32
- Mã số ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non: 51140201
- Mã phương thức xét tuyển:
 - 100: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT/THPTQG với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.
 - 200: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.
 - 301: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Khoản 3, Điều 8).
- Các tổ hợp xét tuyển gồm M00, M01, M09 và M07, không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp:
 - M00: Toán, Văn, Đọc diễn cảm – Hát
 - M01: Ngữ văn, Đọc - Kể chuyện diễn cảm, Hát - Múa
 - M09: Toán, Đọc - Kể chuyện diễn cảm, Hát - Múa
 - M07: Ngữ văn, Địa lí, Đọc diễn cảm - Hát
- Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Điểm các môn năng khiếu phải đạt từ 5 điểm trở lên.

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

1.7.1. Thi năng khiếu

a) Mục đích, tính chất của kỳ thi:

- Mục đích: Nhằm kiểm tra các năng khiếu cơ bản của thí sinh đảm bảo đáp ứng mức độ phù hợp đối với nghề giáo viên mầm non.
- Tính chất: là kỳ thi bổ trợ để lấy kết quả làm một căn cứ xét tuyển.

b) Kế hoạch tổ chức thi và danh sách các cơ sở đào tạo hợp tác hoặc đã công bố sử dụng kết quả thi:

Thời gian đăng ký và thi năng khiếu:

Đợt	Thời gian đăng ký thi năng khiếu	Thời gian thi năng khiếu	Ghi chú
Đợt 1	23/5/2022 đến hết ngày 14/7/2022	16/7/2022	
Đợt 2	01/10/2022 đến hết ngày 06/10/2022	08/10/2022	Nếu còn chỉ tiêu

Các đợt tiếp theo (nếu có), Nhà trường sẽ thông báo cụ thể trên Website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Thông tin và minh chứng cho việc đáp ứng đầy đủ năng lực tổ chức thi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế tuyển sinh: bảo đảm đủ năng lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi khách quan, nghiêm túc, chuyên nghiệp, an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

d) Nội dung quy chế thi (dưới dạng phụ lục hoặc đường dẫn tới tài liệu trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo):

Đường link trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.qttc.edu.vn/tuyensinh/detail/quy-che-thi-cac-mon-nang-khieu-vao-nganh-cao-dang-giao-duc-mam-non-21062022030925.aspx>

đ) Hướng dẫn cụ thể cho thí sinh thực hiện các quy trình đăng ký dự thi và tham gia thi, trong đó có quy định mức thu dịch vụ tổ chức thi.

- *Hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu (ĐKDTNK):*

- 1) 01 túi hồ sơ kích thước 20cmx30cm, có dán Phiếu ĐKDTNK ở mặt trước và 01 Phiếu ĐKDTNK (để trong bì hồ sơ).
- 2) 02 ảnh 4x6 kiểu chứng minh thư, mới chụp chưa quá 6 tháng (mặt sau ghi rõ họ tên, ngày, tháng năm sinh).
- 3) 02 bì thư có dán tem và ghi địa chỉ người nhận (trường sẽ dùng bì thư này để gửi Phiếu báo dự thi và kết quả thi cho thí sinh).

- *Nơi nhận hồ sơ ĐKDTNK:*

Phòng Đào tạo – Khảo thí (Phòng A203), trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị;

Địa chỉ: Km3, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Điện thoại: 0233.3580406.

- *Lệ phí thi năng khiếu:* 300.000 đồng/môn thi/thí sinh

1.7.2. Thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển

- Thời gian, hình thức, địa điểm nhận hồ sơ và lệ phí ĐKXT thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2 đồng thời nộp bản sao học bạ lớp 12 về trường CĐSP Quảng Trị.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3 nộp hồ sơ về trường CĐSP Quảng Trị đến hết ngày 15/7/2022. Hồ sơ bao gồm:

1) Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp ngành sư phạm;

2) Giấy xác nhận đã làm việc đúng chuyên ngành ít nhất 2 năm (đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp sư phạm loại khá).

1.7.3. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh có đủ các điều kiện sau đây:

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại mục 1.1;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 1 có điểm thi môn văn hóa đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2 có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3 đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm loại giỏi trở lên hoặc loại khá và có 2 năm kinh nghiệm làm việc.

- Điểm thi các môn năng khiếu ≥ 5

- Nộp đủ hồ sơ và lệ phí ĐKXT theo quy định và đúng thời gian được thông báo.

1.8. Chính sách ưu tiên:

- Xét tuyển thẳng 15 chỉ tiêu với người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 2 (hai) năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại Khoản 3, Điều 8, Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ ngành GDMN (theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022) được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

- Ưu tiên xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/hồ sơ

+ Lệ phí thi tuyển/sơ tuyển năng khiếu: 300.000 đồng/môn thi/thí sinh

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Học phí và sinh hoạt phí của sinh viên được thực hiện theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể là:

- Sinh viên được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của Trường CĐSP Quảng Trị;

- Sinh viên được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường (nếu có nguyện vọng).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Đợt tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT	Thời gian xét và công bố kết quả	Ghi chú
Đợt 1	Theo thời gian quy định chung của bộ Giáo dục và Đào tạo	Trước 17h ngày 17/9/2022	

Đợt 2	01/10/2022 đến hết ngày 06/10/2022	Trước 17h ngày 10/10/2022	Nếu còn chỉ tiêu
-------	------------------------------------	---------------------------	------------------

Các đợt tiếp theo (nếu có), Nhà trường sẽ thông báo cụ thể trên Website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKDT/ĐKXT. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKDT/ĐKXT với hồ sơ gốc.

1.13. Tài chính:

1.13.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 19.880.250.000 đồng;

1.13.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 114.254.000 đồng.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Không có chỉ tiêu.

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm: Không có chỉ tiêu.

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa: Không có chỉ tiêu.

Cán bộ kê khai

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền

Số điện thoại: 0233 3580.406 - 0942444349

Email: huyen_nt@qttc.edu.vn

Quảng Trị, ngày 10 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Đình Thăng

Mẫu số 03: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG****1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2021 (Người học)**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		0
B	ĐẠI HỌC		0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON	51140201	174
6	Cao đẳng chính quy		
6.1	Chính quy		165
6.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		9
7.1	Vừa làm vừa học		
7.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		9*
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		

(*) Đối tượng cao đẳng vừa làm vừa học từ trung cấp lên cao đẳng: đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 10,6 ha.
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 492 chỗ (82 phòng)
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 52,9 m²/sinh viên.

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	88	8739
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	2521
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	181
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0	0
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	40	2682
1.5.	Số phòng học đa phương tiện	16	1235

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	30	2120
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1812
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	10	503
	Tổng	99	11054

2.2 Các thông tin khác

3. Danh sách giảng viên

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
1	Nguyễn Hoài Nam		Thạc sĩ	CN Tiếng Anh; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thị Huyền		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
3	Hoàng Thị Thanh Dàn		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Cao đẳng Giáo dục mầm non
4	Nguyễn Văn Thâm		Thạc sĩ	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
5	Trần Hải		Thạc sĩ	Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
6	Trần Thị Đào		Thạc sĩ	Lịch sử	Cao đẳng Giáo dục mầm non
7	Đoàn Quốc Khoa		Tiến sĩ	Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
8	Cáp Kim Hoàng		Thạc sĩ	Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
9	Trương Đình Hoàng		Thạc sĩ	Mỹ thuật; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
10	Nguyễn Thị Thanh Nga		Thạc sĩ	Ngữ văn	Cao đẳng Giáo dục mầm non
11	Trịnh Ngọc Tường Vy		Thạc sĩ	Lịch sử	Cao đẳng Giáo dục mầm non
12	Nguyễn Văn Kiêm		Thạc sĩ	Khoa học Toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
13	Bùi Thị Hoài Thu		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
14	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		Thạc sĩ	Sinh học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
15	Lê Anh Phi		Thạc sĩ	KH Địa lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
16	Trần Kim Việt		Thạc sĩ	Sinh học	Cao đẳng Giáo dục mầm non

17	Nguyễn Thị Lệ Sương		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
18	Võ Văn Thương		Đại học	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
19	Nguyễn Thị Thu Lệ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
20	Lê Đức Quảng		Tiến sĩ	CN Mỹ thuật; Tiến sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
21	Trần Thị Thu Hà		Thạc sĩ	GDH PPGD Toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
22	Võ Thị Thanh Ngân		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Cao đẳng Giáo dục mầm non
23	Nguyễn Thanh Thái		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
24	Nguyễn Huy Tuyền		Tiến sĩ	TLH Phát triển & GDục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
25	Nguyễn Thị Hoàng Thúy		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
26	Hoàng Thị Lệ Hằng		Thạc sĩ	Thạc sĩ GDH PPGD Hóa học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
27	Phan Chí Thành		Tiến sĩ	Tiến sĩ LL và PPDHKT	Cao đẳng Giáo dục mầm non
28	Nguyễn Thị Ánh Dương		Thạc sĩ	KH Giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
29	Nguyễn Thị Thùy Trang		Thạc sĩ	Luật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
30	Lê Quốc Hải		Tiến sĩ	Khoa học Máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
31	Nguyễn Xuân Vũ		Thạc sĩ	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
32	Phan Thị Hồng Hạnh		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Cao đẳng Giáo dục mầm non
33	Huỳnh Thị Kim Ngân		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
34	Trần Quốc Minh		Thạc sĩ	Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
35	Trương Đình Thăng		Tiến sĩ	Tiếng Anh; Tiến sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
36	Lê Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Kế toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
37	Lương Thị Tố Uyên		Thạc sĩ	KHXH & Nhân văn Ngữ văn	Cao đẳng Giáo dục mầm non
38	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thạc sĩ	TQDV Du lịch và Lễ hành	Cao đẳng Giáo dục mầm non

39	Hoàng Hữu Tân		Tiến sĩ	Tiến sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
40	Hoàng Thị Thúy Tình		Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị	Cao đẳng Giáo dục mầm non
41	Nguyễn Thanh Long		Tiến sĩ	Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
42	Hoàng Phước Lộc		Tiến sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
43	Nguyễn Văn Diên		Thạc sĩ	Huấn luyện GD Thể chất	Cao đẳng Giáo dục mầm non
44	Hồ Xuân Thắng		Thạc sĩ	Khoa học Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
45	Nguyễn Thị Thanh Hải		Thạc sĩ	Triết học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
46	Lê Thị Phương		Thạc sĩ	Văn học Nước ngoài	Cao đẳng Giáo dục mầm non
47	Lê Thị Kiều Nhi		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
48	Hoàng Thị Tâm		Thạc sĩ	Tâm lý học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
49	Trịnh Đình Hải		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
50	Nguyễn Thị Thanh		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
51	Nguyễn Thị Kim Thái		Thạc sĩ	Mầm non	Cao đẳng Giáo dục mầm non
52	Lê Đình Trí		Đại học	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
53	Nguyễn Văn Sanh		Thạc sĩ	CN GD Thể chất; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
54	Nguyễn Thị Hồng Yến		Thạc sĩ	Triết học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
55	Phạm Thị Thu Sương		Thạc sĩ	LL&PPDH Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
56	Nguyễn Thị Trâm Ca		Thạc sĩ	KHXH&NV Tâm lý học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
57	Nguyễn Trương Trường		Thạc sĩ	Thạc sĩ GDKH & CN	Cao đẳng Giáo dục mầm non
58	Lê Thị Thanh Bình		Thạc sĩ	Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
59	Dương Thị Mỹ Lệ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
60	Trần Thị Gái		Đại học	Mầm non	Cao đẳng Giáo dục mầm non

61	Hoàng Ái Mỹ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
62	Nguyễn Thị Diễm		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
63	Trương Đình Dung		Thạc sĩ	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
64	Phạm Thị Hoài Thanh		Thạc sĩ	GDH PPGD Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
65	Vũ Thúy Ngọc		Thạc sĩ	Triết học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
66	Trương Bùi Thùy Dương		Thạc sĩ	LL và PP dạy học toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
67	Võ Thị Bích Thủy		Thạc sĩ	GDH Sinh học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
68	Trương Anh Tuấn		Đại học	GDTC& HLTT	Cao đẳng Giáo dục mầm non
69	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ	Thể dục thể thao	Cao đẳng Giáo dục mầm non
70	Nguyễn Thị Trường Thi		Thạc sĩ	Động vật học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
Tổng số giảng viên toàn trường: 70					

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Không có.